

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 34/2020/DS-ST
Ngày 27-5-2020
V/v: “*Kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn;
Ông Đỗ Việt Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị O, sinh năm 1951. Địa chỉ: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Bà O vắng mặt, xin xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-12-2019, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đinh Thị O trình bày:

Bà O và chị T là người cùng xóm, quen biết nhau. Trong năm 2016, bà O có cho vợ chồng anh Chư, chị T vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 28-4-2016, bà O cho vợ chồng anh Chư, chị T vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); hẹn ngày 28-4-2017 trả nợ.

- Ngày 27-9-2016, bà O cho vợ chồng anh Chur, chị T vay 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), hẹn ngày 27-02-2017 trả nợ;

Việc bà O cho vợ chồng anh Chur, chị T vay tiền có lập văn bản, do bà O đánh máy sẵn một số nội dung, một số nội dung còn lại như họ tên người vay, ngày vay, số tiền vay thì chị T là người đến nhà bà O nhận tiền và tự tay điền các nội dung chưa đánh máy sẵn. khi đến hỏi vay cũng như khi nhận tiền, bà O chỉ giao dịch với chị T, anh Chur không nhận tiền và không ký tên vào giấy biên nhận. Cả hai lần vay, hai bên đều có thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán nhưng đến nay, chị T và anh Chur vi phạm, không trả cả gốc lẫn lãi cho bà O đúng như cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, bà O đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Chur, chị T phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay gốc là 60.000.000đ, bà O không yêu cầu tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án, do anh Chur, chị T không đến Tòa án làm việc, xét thấy không đủ căn cứ nên bà O đã thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án buộc chị T phải có trách nhiệm trả khoản nợ gốc đã vay cho bà O.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị T các văn bản tố tụng của Tòa án sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án; bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, chị T đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà O xin xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt lần hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn, bà Đinh Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Trần Thị T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà O, chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Việc vay nợ giữa bà O và chị T là quan hệ hợp đồng vay tài sản, thể hiện bằng giấy biên nhận trong đó ghi nhận nội dung thỏa thuận, cam kết, có chữ ký của bên vay và bên cho vay. Tuy nhiên, quá trình giải

quyết vụ án, bà O xác định quan hệ tranh chấp là “Kiện đòi tài sản”. Xét việc bà O chỉ yêu cầu chị T phải trả tiền vay gốc còn nợ là 60.000.000đ, không yêu cầu gì khác, yêu cầu này phù hợp với quan hệ tranh chấp mà bà O xác định nên cần được chấp nhận.,

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ lời khai của các đương sự; các giấy biên nhận gốc ghi ngày 28-4-2016 và ngày 27-9-2016 do chị T viết, ký tên có đủ cơ sở kết luận việc chị T vay tài sản của bà O 02 lần tổng cộng 60.000.000đ là sự việc có thật. Đến nay, bà O khởi kiện đòi lại tài sản đã cho vay theo quy định pháp luật. Chị T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không thể hiện quan điểm về việc bà O khởi kiện đòi nợ, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O là phù hợp với quy định tại các Điều 166, 351, 353, 372, 466 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm vay nợ, Chị Trần Thị T và anh Bùi Văn Chư có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, các giấy biên nhận vay tiền đều do chị T viết, ký tên; anh Chư không tham gia ký kết cùng chị T; giấy biên nhận cũng không thể hiện mục đích việc chị T vay vốn để phục vụ nhu cầu chung của cả gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, bà O chỉ yêu cầu khởi kiện đối với chị T nên xét cần buộc chị T phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà O, không xem xét trách nhiệm liên đới của anh Chư là phù hợp pháp luật.

[4] Về lãi suất: Mặc dù tại các giấy biên nhận do bà O giao nộp đều có ghi thỏa thuận của hai bên về lãi. Tuy nhiên, từ khi vay, chị T chưa trả lãi cho bà O. Đến nay, bà O không yêu cầu tính lãi nên về vấn đề lãi suất, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đinh Thị O thuộc diện người cao tuổi, được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải nộp án phí. Chị Trần Thị T phải trả toàn bộ nợ gốc cho bà Đinh Thị O nên buộc chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, 351, 353, 372, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đinh Thị O kiện đòi tài sản đối với Chị Trần Thị T là hợp pháp.

2. Buộc chị Trần Thị T phải thanh toán trả nợ cho bà Đinh Thị O số tiền vay gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Trần Thị T phải nộp 3.000.000 (ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

- Nơi nhận:**
- Đường sự;
 - TAND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Chi cục THADS huyện;
 - UBND xã Hải Tây;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

